

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

THÔNG CÁO về phiên họp ngày 27 và 28 tháng 5 năm 1965 của Hội đồng Chính phủ.

Trong hai ngày 27 và 28 tháng 5 năm 1965. Hội đồng Chính phủ đã họp dưới sự chủ tọa của Thủ tướng Phạm văn Đồng.

Hội đồng Chính phủ đã nghe báo cáo về việc bước đầu chuyển hướng, thực chất là đầy mạnh, sự phát triển nền kinh tế quốc dân trong tình hình mới ở các ngành trung ương và địa phương, nhằm tăng cường lực lượng kinh tế và quốc phòng của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

Hội đồng Chính phủ đã tiếp tục thảo luận vấn đề cải cách giáo dục, kết hợp với việc chuyển hướng giáo dục phổ thông trong điều kiện hiện nay.

Hà-nội ngày 30-5-1965

QUYẾT ĐỊNH số 103-CP ngày 19-6-1965 về việc chuyển Vụ xét khiếu, tố thuộc Ủy ban Thanh tra của Chính phủ trước đây sang đặt trực thuộc Phủ Thủ tướng.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ quyết định số 93-NQ/TVQH ngày 6 tháng 4 năm 1965 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc giải thể Ủy ban Thanh tra của Chính phủ;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Phủ Thủ tướng;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 9 tháng 6 năm 1965,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay chuyển Vụ xét khiếu, tố thuộc Ủy ban Thanh tra của Chính phủ trước đây sang đặt trực thuộc Phủ Thủ tướng.

Điều 2. — Vụ xét khiếu, tố có nhiệm vụ giúp ông Bộ trưởng Phủ Thủ tướng :

— Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ngành, các cấp trong công tác xét và giải quyết các việc khiếu nại, tố cáo của nhân dân, cán bộ, công nhân, viên chức ;

— Trực tiếp xét và giải quyết những việc khiếu nại, tố cáo theo chế độ quy định ;

— Tổng hợp tình hình khiếu nại, tố cáo của nhân dân, cán bộ, công nhân, viên chức, đề xuất ý kiến về những vấn đề có liên quan đến các chủ trương, chính sách, chế độ của Nhà nước.

Điều 3. — Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và tổ chức bộ máy của Vụ xét khiếu, tố do ông Bộ trưởng Phủ Thủ tướng quy định.

Điều 4. — Ông Bộ trưởng Phủ Thủ tướng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 19 tháng 6 năm 1965,

T.M. Hội đồng Chính phủ
Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 73-TTg-VG ngày 29-6-1965 về việc thực hiện chính sách đãi ngộ đối với giáo viên dân lập ở các trường phổ thông.

Ngày 10 tháng 6 năm 1964, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành thông tư số 58-TTg đề bổ sung và quy định cụ thể một số điểm về chính sách đãi ngộ đối với giáo viên dân lập ở các trường phổ thông.

Đến nay, một số tỉnh, thành phố đã nghiêm chỉnh thi hành nhưng nhiều địa phương còn mắc mưu trong việc thi hành, do đó chưa thực hiện đầy đủ những điều quy định trong thông tư số 58-TTg. Giáo viên dân lập vẫn còn phải tự di thu học phí; việc quản lý và sử dụng quỹ học phí vẫn chưa tập trung thống nhất vào Ủy ban hành chính các huyện và tỉnh. Học phí không thu được đầy đủ. Sinh hoạt phí hàng tháng không được trả đều và trả đủ, thậm chí có tình đê giáo viên dân lập ba, bốn tháng không được lĩnh sinh hoạt phí. Việc cung cấp lương thực cho giáo viên dân lập chưa được bảo đảm.

09672593

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Tình hình trên đây đã làm cho các giáo viên dân lập gặp nhiều khó khăn về đời sống và làm ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh.

Trong chế độ ta, giáo viên là người đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, rèn luyện thế hệ trẻ thành những người công dân tốt kế tục sự nghiệp cách mạng vĩ đại của nhân dân ta; bởi vậy các cấp chính quyền, các đoàn thể nhân dân và phụ huynh học sinh đều phải hết sức chăm sóc giúp đỡ tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên làm tròn nhiệm vụ.

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 19 tháng 5 năm 1965, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị cho các bộ, các ngành có liên quan và Ủy ban hành chính các tỉnh thành phố thi hành những điểm sau đây:

1. Đối với việc trả lương hàng tháng cho các giáo viên dân lập:

— Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trong việc trả đủ và trả đều sinh hoạt phí hàng tháng cho các giáo viên dân lập cũng như giáo viên quốc lập, tuyệt đối không được để các giáo viên dân lập không có sinh hoạt phí hàng tháng.

Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố cần sử dụng các Ty tài chính để quản lý chặt chẽ quỹ học phí, bảo đảm thu đủ theo đúng chính sách và chế độ để trả sinh hoạt phí hàng tháng cho các giáo viên dân lập. Trường hợp thu không đủ chỉ thì ngân sách địa phương phải trợ cấp, không phải chờ có thu mới chi.

— Ủy ban hành chính các huyện, khu phố phải dựa vào các tổ chức sẵn có ở địa phương như Hội phụ huynh học sinh, Ban bảo trợ nhà trường, Ban quản trị các hợp tác xã nông nghiệp để tổ chức động viên, đôn đốc và thu học phí; ngoài ra các giáo viên các trường phổ thông có nhiệm vụ nhắc nhở học sinh nộp học phí đều đặn và đúng kỳ hàng tháng.

— Cần bảo đảm tận thu học phí và thống nhất quản lý quỹ học phí. Ủy ban hành chính huyện quản lý quỹ học phí trong toàn huyện. Ủy ban hành chính huyện sử dụng Phòng tài chính huyện để đôn đốc và thu nhận học phí của các xã. Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố quản lý quỹ học phí trong toàn tỉnh, thành phố để điều hòa giữa các huyện và khu phố. Quỹ học phí chỉ dùng để trả sinh hoạt phí cho giáo viên dân lập, nếu còn thừa Ủy ban hành chính tỉnh mới được dùng vào việc phát triển sự nghiệp giáo dục khác. Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn giúp đỡ Ủy ban hành chính các tỉnh,

thành phố thống nhất quản lý thu, chi học phí. Bộ Giáo dục cần phối hợp với Bộ Tài chính trong việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thu học phí và sử dụng quỹ học phí để bảo đảm việc trả sinh hoạt phí cho giáo viên dân lập.

2. Đối với việc cung cấp lương thực cho các giáo viên dân lập.

Việc cung cấp lương thực cho giáo viên dân lập được bảo đảm như giáo viên quốc lập, Tổng cục Lương thực cung cấp số mua lương thực hàng tháng cho các giáo viên dân lập như các giáo viên quốc lập.

3. Đối với chế độ gửi trẻ và trợ cấp cho nhà ăn tập thể.

Các giáo viên dân lập cũng như giáo viên quốc lập chủ yếu cần dựa vào nhân dân địa phương trong việc gửi trẻ và ăn uống. Nơi nào có tổ chức nhà gửi trẻ và ăn tập thể, giáo viên quốc lập được hưởng chế độ gửi trẻ và trợ cấp 1đ80 trả cho nhà ăn tập thể thì giáo viên dân lập cũng được hưởng chế độ đó.

4. Đối với giáo viên dân lập công tác ở vùng rẻo cao, biên giới, hải đảo.

Từ nay trở đi mỗi khi đưa giáo viên ở miền xuôi lên công tác ở vùng rẻo cao, Bộ Giáo dục cần chú ý đưa những người là giáo viên quốc lập. Những giáo viên dân lập hiện đang công tác ở vùng rẻo cao cần được chuyển dần sang quốc lập.

Các giáo viên quốc lập và dân lập công tác ở các vùng rẻo cao, biên giới, hải đảo được cấp một áo bông sử dụng trong ba năm như các cán bộ y tế, cán bộ thương nghiệp hoạt động ở các vùng đó.

5. Giáo viên dân lập phải lấy người tại địa phương để gắn bó với địa phương của mình hơn trong việc chăm lo học hành cho con em địa phương. Hết sức tránh xáo trộn lung tung không cần thiết mà còn gây thêm khó khăn trong đời sống. Bất đắc dĩ mới chuyển chuyên giáo viên dân lập từ địa phương này đến địa phương khác. Trong trường hợp đó giáo viên dân lập được hưởng chế độ di chuyển như các giáo viên quốc lập.

Đảng và Chính phủ hết sức coi trọng thầy giáo và luôn luôn quan tâm đến đời sống của thầy giáo.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ Giáo dục, Nội vụ, Lao động, Tài chính, Tổng cục

Lương thực và Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố nghiêm chỉnh chấp hành và hướng dẫn, đôn đốc thực hiện tốt chỉ thị này.

Hà-nội, ngày 29 tháng 6 năm 1965.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

CÁC BỘ

BỘ GIÁO DỤC

THÔNG TƯ số 19-TT ngày 17-5-1965 quy định tiêu chuẩn và thể thức xét duyệt, công nhận, khen thưởng các cơ quan và xí nghiệp hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất về bồi túc văn hóa.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành.

Đồng kính gửi: Các Sở, Ty Giáo dục.

Tiếp theo thông tư số 10-TT/TH ngày 3-3-1965 quy định tiêu chuẩn, việc xét duyệt, công nhận và khen thưởng các đơn vị hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch bồi túc văn hóa thuộc địa bàn nông thôn và khu phố trong kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, theo tinh thần của chỉ thị số 61 của ban Bí thư Trung ương, dựa vào văn bản về kế hoạch giáo dục của một số ngành quản lý nhiều công nhân và ý kiến của một số ngành, một số địa phương, Bộ Giáo dục quy định tiêu chuẩn và thể thức xét duyệt, công nhận, khen thưởng các đơn vị hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất về bồi túc văn hóa thuộc địa bàn cơ quan và xí nghiệp như sau:

1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA VIỆC XÉT DUYỆT, CÔNG NHẬN, CÔNG BỐ CÁC ĐƠN VỊ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT VỀ BỒI TÚC VĂN HÓA

1. Kịp thời phát huy thành tích của các đơn vị làm tốt, phổ biến những kinh nghiệm tốt của Hà-nội, Hải-phòng.

các đơn vị đó, đồng thời cổ vũ hướng dẫn phong trào thi đua hoàn thành và hoàn thành có chất lượng kế hoạch bồi túc văn hóa, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua « hai tốt » của toàn ngành giáo dục.

2. Biểu dương khen thưởng thích đáng những đơn vị đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành có chất lượng kế hoạch bồi túc văn hóa 5 năm lần thứ nhất, trên cơ sở đó động viên cán bộ và công nhân ra sức phấn đấu hoàn thành thắng lợi toàn bộ kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

II. NỘI DUNG TIÊU CHUẨN CỦA ĐƠN VỊ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT VỀ BỒI TÚC VĂN HÓA

Có ba tiêu chuẩn:

Tiêu chuẩn thứ nhất:

1. Tối thiểu có 75% số cán bộ lãnh đạo và cán bộ nghiên cứu tương đương (kể từ 45 tuổi trở xuống) có trình độ hết cấp II bồi túc văn hóa và cao hơn. Số còn lại phải hết cấp I.

Riêng đối với một số đơn vị mà Ủy ban hành chính địa phương nhận thấy có nhiều khó khăn đặc biệt như một số công, nông, lâm trường, một số huyện... có thể đạt thấp hơn mức trên: tối thiểu có 75% số đối tượng trên có trình độ hết lớp 6 A trở lên (năm thứ hai trong hệ thống bốn lớp của cấp II bồi túc văn hóa) trong đó có một phần ba có trình độ hết cấp II. Số còn lại phải hết cấp I.

2. Đối với số cán bộ lãnh đạo từ 46 tuổi trở lên tuy không tính vào chỉ tiêu kế hoạch bồi túc văn hóa nhưng vẫn nên cố gắng đạt mức tương đương (lớp 6, 7) và tối thiểu cũng cần đạt trình độ hết cấp I.

3. Các đối tượng nêu trong tiêu chuẩn này bao gồm:

Ở xí nghiệp, công, nông, lâm trường: Chánh; phó quản đốc các phân xưởng (hoặc đội trưởng; đội phó các đội sản xuất ngang cấp phân xưởng); trưởng, phó phòng; trưởng, phó ban; chánh, phó giám đốc; bí thư chi bộ (hay liên chi) các phân xưởng (hoặc đội sản xuất ngang cấp phân xưởng); thường vụ đảng ủy xí nghiệp; bí thư thanh niên và thư ký công đoàn xí nghiệp; cán sự 3 trở lên.

Ở cơ quan:

— Ủy viên ủy ban hành chính; ủy viên ban chấp hành đảng bộ; trưởng các ngành, các đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, khu phố trực thuộc hai thành phố Hà-nội, Hải-phòng.